

Số: **1308** /TTPTQĐ-KH

Khánh Hòa, ngày **25** tháng 11 năm 2022

V/v nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Tài nguyên và Môi trường theo nội dung văn bản số 3230/STTTT-TTCTTĐT của Sở Thông tin và Truyền thông về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Theo đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp danh mục thông tin quỹ đất ở các huyện, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án sử dụng đất chậm tiến độ hoặc không có khả năng thực hiện. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có báo cáo:

Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố, ngày 13/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa tại văn bản số 2931/STNMT-TTPTQĐ về việc báo cáo quỹ đất quản lý và xây dựng kế hoạch đấu giá QSD đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022, cụ thể như sau:

1. Danh mục quỹ đất UBND các huyện, thị xã, thành phố đang quản lý

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa quản lý		
01	Khu đất số 07B Phạm Phú Thứ, Phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang	1.814,40	- Đất giao thông (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Nha Trang)
02	Khu đất 170 đường Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải, TP. Nha Trang	3.569,70	- Đất Giao thông (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
03	Khu đất tại Hòn Ró, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang	1.062,00	- Đất Thương mại, dịch vụ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
04	Khu đất QH công viên - Khu DC Đường Đệ (Tổ 14 Đường Đệ), Phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang	1.142,00	- Đất công viên, cây xanh (Quyết định số 2193/ QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
			Hòa)
05	Khu đất số 105 Tô Hiệu, P.Vĩnh Trường, Nha Trang	3.183,38	- Đất giao thông (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
06	Khu đất thôn Phước Tân, xã Phước Đồng (thửa số 2, 3)	2.846,60 Thửa 2: 906,6 Thửa 3: 1940,0	- Đất ở (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
7	Số 07 Trường Sơn, Phường Vĩnh Nguyên, Tp Nha Trang	3.899,70	- Đất Giao thông (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
08	48 - 48A Trần Phú, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	3.642,20	- Đất Thương mại, dịch vụ (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
09	Ô đất 32 - Khu DC Đường Đệ (đất thương mại, dịch vụ), P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang	1.952,40	- Đất Thương mại, dịch vụ (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
10	Tổ 15 Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang	185,90	- Đất ở (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
11	Tổ 15 Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang	93,80	- Đất ở (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
12	Lô 09, Khu F, KDC Bắc Vĩnh Hải, phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang	281,00	- Đất ở (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
13	Khu đất công viên đối diện UBND P. Vĩnh Thọ, TP Nha Trang	190,20	- Đất công viên, cây xanh (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
14	Khu đất Tổ 35 Sơn Hải, Phường Vĩnh Thọ TP Nha Trang	109,50	- Đất ở (Quyết định số 2193/ QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
			Hòa)
15	Khu đất số 10 Trường Sơn, Vĩnh Nguyên - NT	3.913,30	- Đất Giao thông (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
16	Khu đất tại thôn Võ Tánh, xã Vĩnh Lương, TP Nha Trang	3.254,00 (trong đó có 36,1 m ² quy hoạch giao thông)	- Đất khu vui chơi, giải trí (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
17	Khu đất rừng Thôn Cửu Lợi, xã Cam Hòa, H. Cam Lâm	209.770	- Đất khu vui chơi, giải trí
18	115 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Lợi, TP Cam Ranh	Tổng DT: 7.407,90 Khu A: 3.243,00 Khu B: 4.161,90	- Đất ở + thương mại, dịch vụ
19	KDL Bắc bán đảo Cam Ranh, P.Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh và X.Cam Hải Đông, H.Cam Lâm	4.000.000,00	- Đất Thương mại, dịch vụ
20	Khu đất số 09 Trường Sơn (thu hồi Công ty cổ phần Fococev Việt Nam), Phường Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang	4.708,70	- Đất Thương mại, dịch vụ (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
21	Số 80 đường 23/10 (Nam Đồng), Phường Phương Sơn	729,10	- Đất ở (Quyết định số 2193/ QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
22	Kho cảng Bình Tân, 01A Phước Long - Vĩnh Nguyên - Nha Trang	61.000,00	- Đất Thương mại, dịch vụ + Đất giáo dục + Đất giao thông + Công viên, cây xanh (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
23	310 Nguyễn Tri Phương, Vĩnh Nguyên - Nha Trang	7.163,90	- Đất thương mại, dịch vụ + Đất giáo dục (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
24	Khu đất ngã tư Tô Hiệu - Trường Sơn (thu hồi của Chi nhánh Công ty CP Xi măng VLXD Xây lắp Đà Nẵng tại Khánh Hòa), Vĩnh Trường - Nha Trang	4.263,50	- Đất ở (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
25	Khu đất số 120 Điện Biên Phủ, Vĩnh Hòa - Nha Trang	5.139,60	- Chợ (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
26	Thửa đất số 03, tờ BĐ số 06 phường Vĩnh Phước (bên cạnh khu Tập thể Tỉnh ủy), Vĩnh Phước - Nha Trang	443,90	- Đất giáo dục (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
27	Khu đất đường 23/10, xã Vĩnh Thạnh (thu hồi của Công ty Việt Hải), Nha Trang	2.793,00	- Đất ở (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
28	Khu đất số 21 Phạm Hồng Thái, Vạn Thạnh - Nha Trang	112,60	- Đất giao thông (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
29	Khu đất tại xã Phước Đồng (thu hồi của Công ty TNHH Cát Phú), Phước Đồng - Nha Trang	35.350,00	- Đất Thương mại, dịch vụ (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
30	Khu đất thu hồi Công ty Cổ phần Nha Trang Sao, Đường Phạm Văn Đồng - Vĩnh Thọ - Nha Trang	103.568,00	- Đất công viên, cây xanh (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
31	Khu đất thu hồi của DNTN Hiếu Thảo, Phường Vĩnh Hòa - Nha Trang	3.245,90	- Đất ở (Quyết định số 2193/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
32	Thửa đất 96 (1 phần) TĐĐ số 53 tại địa chỉ số 2-4 Bãi Dương, Phường Vĩnh Hải - Nha Trang	293,40	

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
33	Công ty CP Kim khí Miền Trung, Phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang	6.496,00	- Đất thương mại dịch vụ (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
34	Cụm đảo Hòn Thị (thu hồi của Tổng Công ty Khánh Việt), Xã Ninh Ích, Thị xã Ninh Hòa	2.860.000,00	- Đất thương mại dịch vụ + rừng phòng hộ (Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
35	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Thủy sản Hoàn Mỹ, số 45 Trường Sơn, Phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang	5.346,18	- Đất thương mại dịch vụ (Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
	Tổng cộng	7.348.971,76	
II	Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa quản lý		
	713 lô	143.517,30	ONT
	Tổng cộng	143.517,30	
III	Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn quản lý		
1	Xã Thành Sơn	560,90	
-	Trạm y tế xã Thành Sơn cũ	367,10	DYT QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
-	Cửa hàng – thương mại dịch vụ	193,80	TSK QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
2	Xã Sơn Lâm	680,70	
-	Cửa hàng – thương mại dịch vụ	680,70	TSK QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
3	Xã Sơn Bình	7.858,30	
-	Điểm trường Tiểu học Tà Gụ	1.728,70	DGD QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
-	Cửa hàng – thương mại dịch vụ xã Sơn Bình	364,30	TSK QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
-	Trạm Y tế Thôn Liên Hòa, xã Sơn Bình	5.765,30	DYT QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
4	Xã Sơn Hiệp	1.153,40	
-	Cửa hàng – thương mại dịch vụ	595,50	TSK QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
-	Trạm Y tế Thôn Liên Hiệp, xã Sơn Hiệp	557,90	DYT
5	Xã Ba Cùm Bắc	4.862,70	
-	Nhà tình thương	2.780,00	DGD QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
-	Trường tiểu học thôn Suối Đá	683,00	DGD
-	Trạm Y tế thôn Dốc Trầu	459,00	DYT
-	Đất trống	355,70	LNK QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
-	Đất trống	585,00	LNK QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
6	Xã Ba Cùm Nam	1.387,00	
-	Cửa hàng - thương mại dịch vụ	215,30	SKC QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
-	Trường tiểu học thôn Hòn Gầm	1.171,70	DGD QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
7	Thị trấn Tô Hạp	868,30	
-	Đất trống	88,30	ODT QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
-	Khu tập thể BQL rừng phòng hộ	780,00	ODT QĐ 4178/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
	Tổng cộng	17.371,30	
IV	Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm quản lý		
1	Xã Cam An Bắc, xã Cam Hiệp Nam	685.700,00	Đất thủy lợi thuộc dự án Hồ chứa nước Tà Lua và hệ thống kênh

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
			tươi
2	Thôn Tân Hải, xã Cam An Bắc	48.292,80	Đất năng lượng
3	Thôn Thủy Triều, xã Cam Hải Đông	44.117,00	Khai thác khoáng sản
4	Thôn Tân Xương, xã Suối Cát	100.000,00	Khai thác khoáng sản đá Granit
5	Xã Cam Thành Bắc	300,00	Đất trồng cây hàng năm
6	Xã Cam Hải Đông	840,00	
7	Thị trấn Cam Đức	26.969,80	Đất ở hỗn hợp đa chức năng (theo quy hoạch 1/500)
	Tổng cộng	906.219,60	
V	Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh quản lý		
1	Rạp chiếu bóng Cam Phúc, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh	400,40	Đất ở QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
2	Nhà ở tập thể Công ty Thủy bộ, 14 đường Tô Văn On, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	137,20	Đất giao thông + đất ở QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
3	Cơ sở nhà, đất số 37 Phan Chu Trinh, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh	66,40	Đất giao thông + đất ở QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
4	Cơ sở nhà, đất Nhà hàng Mỹ Ca, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh	1.756,30	Đất ở QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
5	Rạp chiếu bóng Cam Ranh (cũ), số 28 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	795,50	Đất xây dựng cơ sở văn hóa QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
6	Công ty xuất khẩu cũ, số 44 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	1.929,40	Đất giao thông + đất xây dựng cơ sở văn hóa + đất ở QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
7	Trụ sở cũ của Hội Nông dân thành phố, đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	1.734,80	Đất giao thông + đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp + đất xây dựng trụ sở cơ quan QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
8	Cơ sở Hội người mù thành phố Cam Ranh, số 16 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh	4.179,10	Đất thương mại dịch vụ QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
9	Nhà đất nguyên trụ sở Đài TT-TH Cam Ranh, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	1.598,00	Đất sinh hoạt cộng đồng QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
10	Nhà tập thể Công ty Thủy tinh Cam Ranh cũ, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	366,80	Đất ở QĐ số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019
	Tổng cộng	12.963,90	
VI	Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh quản lý		
1	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Vạn Ninh quản lý		
-	Đất thu hồi của Công ty Thủy sản Hoàng Kỳ, thôn Tân Đức Đông, xã Vạn Lương	7.680,00	SKC
2	UBND các xã, thị trấn quản lý		
2.1	UBND xã Vạn Hưng		
-	Đất thu hồi của Công ty Cà phê 719	351.145,50	NTS + LUK
2.2	UBND thị trấn Vạn Giã		
-	Các thửa đất nhỏ hẹp sau thu hồi dự án đường Lê Hồng Phong (đoạn 4)	1.794,10	ODT
-	Các thửa đất nhỏ hẹp sau thu hồi các dự án khác	2.480,10	ODT
2.3	UBND xã Vạn Phú		
-	Nhà văn hóa thôn Phú Cang 2	100,50	DVH
-	Trụ sở thôn Vinh Huê (điểm cũ)	233,90	DVH
-	Mẫu giáo Cây Gạo, thôn Phú Cang 2 Nam	112,10	DGD
-	Mẫu giáo Phú Cang 2 Nam	196,30	DGD
-	Điểm Trường Tiểu học Vạn Phú 1, thôn Phú Cang 1 Bắc	4.051,10	DGD
-	Đất của người đi vượt biên, thôn Phú Cang 2	793,80	ONT
-	Đất của người đi vượt biên, thôn Phú Cang 2	604,30	ONT
2.4	UBND xã Vạn Bình		
-	Trường Mẫu giáo cũ, thôn Trung Đồng 1	117,70	ONT
2.5	UBND xã Vạn Thắng		
-	Trường học Suối Luông, thôn Suối	2.015,10	DGD

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
	Luồng		
-	Trường Ấp Tân Sinh, thôn Quảng Hội 1	484,10	DVH
-	Điểm Trường Vạn Thắng 2, thôn Phú Hội 3	620,10	DVH
-	Trạm Y tế cũ, thôn Quảng Hội 2	339,20	ONT
2.6	UBND xã Vạn Khánh		
-	Trụ sở UBND xã (cũ), thôn Nhơn Thọ	686,20	TSC
-	Hội trường UBND xã (cũ), thôn Nhơn Thọ	221,00	TSC
-	Nhà văn hóa thôn Ninh Lâm	321,10	TSC
2.7	UBND xã Đại Lãnh		
-	Chợ cũ thôn Tây Bắc 1	625,80	DCH
-	Trung tâm học tập cộng đồng, thôn Tây Bắc 2	226,60	DVH
-	Trạm biên phòng Đầm Môn, thôn Đông Bắc	170,90	CQP
-	Đất ở, thôn Tây Bắc 2	113,00	ONT
	Tổng cộng	375.132,50	
VII	Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh quản lý		
1	Khánh Thượng		
-	Thửa đất 21 tờ số 37	414,3	ONT
2	Sông Cầu		
-	Thửa đất 88 tờ số 7	378,9	DGD
-	Thửa đất 65 tờ số 7	1.044,10	TSC
3	Khánh Bình		
-	Thửa đất 27 tờ số 47 (Nhà văn hóa)	1.006,10	CLN
-	Thửa đất 29 tờ số 47 (Khu TT thôn Ba Dùi)	9.666,10	CLN
4	Thị trấn		
-	Thửa đất 46 tờ số 16 (Làm chợ huyện Khánh Vĩnh)	2.828,00	DGT
-	Thửa đất 12, 13 tờ số 16	345,50	TMD
-	Thửa đất 50 tờ số 16	31,00	TMD
-	Thửa đất 55-1 tờ số 16	84,40	TMD
-	Thửa đất 55-2 tờ số 16	107,30	TMD
-	Thửa đất 52,53 tờ số 4	921,20	TMD
-	Thửa đất 10-1 tờ số 8	463,00	RSX

STT	Vị trí	Diện tích đất (m ²)	Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)
-	Thửa đất 10-1 tờ số 27	24,80	TMD
5	Liên Sang		
-	Thửa đất 19 tờ số 15	131,14	DGD
6	Khánh Hiệp		
-	1 phần thửa đất 64 tờ số 53	396,50	TMD
	Tổng cộng	17.842,30	
	TỔNG CỘNG	8.822.018,66	

2. Danh mục quỹ đất thực hiện đấu giá trong năm 2022 và các năm kế tiếp

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Loại đất ĐG
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa thực hiện		
	Năm 2022		
1	Thửa đất tại Tổ 15 Đường Đệ, Vĩnh Hòa (đường Thân Nhân Trung)	93,80	ODT
2	Thửa đất tại Tổ 15 Đường Đệ, Vĩnh Hòa (đường Thân Nhân Trung)	185,90	ODT
3	Lô đất tại Tổ 35 Sơn Hải (đường Nguyễn Đình Chiểu)	109,50	ODT
	Tổng cộng	389,20	
	Năm 2023 và các năm kế tiếp		
1	Ô đất 32 khu Đông Mương, Đường Đệ, Vĩnh Hòa	1.952,40	TMDV
2	Lô 09 khu F, Khu DC Bắc Vĩnh Hải, Nha Trang	281,00	ODT
3	Khu đất số 01A Phước Long (Kho cảng Bình Tân)	35.000,00	HH
4	Khu đất đường 23/10, xã Vĩnh Thạnh (thu hồi của Công ty Việt Hải), Nha Trang	2.793,00	ODT
5	Khu đất số 80 đường 23/10, phường Phương Sơn, Nha Trang	729,10	ODT

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Loại đất ĐG
(1)	(2)	(3)	(4)
6	Khu đất tại ngã tư Tô Hiệu - Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang	4.263,50	ODT
7	Khu đất tại xã Phước Đồng (thu hồi CTy TNHH Cát Phú)	35.350,00	TMDV
8	Khu đất tại Hòn Rớt I, xã Phước Đồng, Nha Trang	1.062,00	TMDV
9	Khu đất số 310 Nguyễn Tri Phương, Vĩnh Nguyên, Nha Trang	7.163,90	TMDV
10	Khu đất số 9 Trường Sơn, Vĩnh Nguyên, Nha Trang	4.708,70	TMDV
	Tổng cộng	93.303,60	
II	Quỹ đất do UBND huyện Ninh Hòa thực hiện		
	Năm 2022		
1	Phường Ninh Giang		
-	Khu DC Thanh Châu 2 (40 lô)	6.493,20	ODT
2	Phường Ninh Diêm		
-	Khu DC Tổ dân phố Phú Thọ 2 (6 lô)	1.049,80	ODT
	Tổng cộng	7.543,00	
	Năm 2023 và các năm kế tiếp		
1	Phường Ninh Hiệp		
-	Khu DC Tổ dân phố 3 (09 lô)	1.222,60	ODT
2	Xã Ninh Quang		
-	Gồm 20 lô nằm rải rác các khu dân cư trên địa bàn xã	5.249,00	ONT
3	Xã Ninh Ích		
-	Khu DC Thôn Ngọc Diêm (40 lô)	8.115,00	ONT
4	Xã Ninh Trung		
-	Khu DC Thôn Vĩnh Thạnh khu 1,2 (49 lô)	11.638,70	ONT
5	Xã Ninh Xuân		
-	Khu DC Thôn Tân Phong (24 lô)	8.248,90	ONT
6	Xã Ninh Lộc		
-	Khu DC Thôn Tân Khuê (22 lô)	3.612,60	ONT
7	Phường Ninh Đa (80 lô)		

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Loại đất ĐG
(1)	(2)	(3)	(4)
-	Khu DC Thôn Vạn Thiện, khu 1,2 (7 lô)	978,10	ODT
-	Khu DC Phước Đa 1, khu DC Mỹ Lệ 4 (73 lô)	8.602,20	ODT
	Tổng cộng: 290 lô	47.667,10	
III	Quỹ đất do UBND huyện Cam Lâm thực hiện		
	Năm 2023 và các năm kế tiếp		
	Xã Cam An Bắc		
1	2	1.535,10	ONT
2	62	2.494,80	ONT
3	68	865,3	ONT
4	77	975,9	ONT
5	199	1.531,20	ONT
6	12 lô Thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây	2.230,30	ONT
7	01 Thôn Vinh Bình, xã Cam Tân	89,00	ONT
8	34 lô khu TDP Bãi Giếng Trung, Cam Đức	4.185,00	ONT
	Tổng cộng	13.906,60	
IV	Quỹ đất do UBND huyện Khánh Sơn thực hiện		
	Năm 2023 và các năm kế tiếp		
1	Xã Thành Sơn		
-	Trạm Y tế xã Thành Sơn	367,10	DYT
-	Cửa hàng - thương mại dịch vụ	193,80	TSK
2	Xã Sơn Lâm		
-	Cửa hàng - thương mại dịch vụ	680,70	TSK
3	Xã Sơn Bình		
-	Điểm trường Tiểu học Tà Gụ	1.728,70	DGD
-	Cửa hàng - thương mại dịch vụ xã Sơn Bình	364,30	TSK
4	Xã Sơn Hiệp		
-	Cửa hàng - thương mại dịch vụ	595,50	TSK
-	Trạm Y tế Thôn Liên Hiệp, xã Sơn Hiệp	557,90	DYT
5	Xã Ba Cạm Bắc		
-	Trường tiểu học thôn Suối Đá	683,00	DGD

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Loại đất ĐG
(1)	(2)	(3)	(4)
-	Trạm Y tế Thôn Dốc Trầu	459,00	DYT
-	Đất trống	355,70	LNK
6	Xã Ba Cạm Nam		
-	Cửa hàng - thương mại dịch vụ	215,30	SKC
7	Thị trấn Tô Hạp		
-	Đất trống	88,30	ONT
-	Khu tập thể BQL rừng phòng hộ	780,00	ONT
	Tổng cộng	7.069,30	
V	Quỹ đất do UBND thành phố Cam Ranh thực hiện		
	Năm 2023 và các năm kế tiếp		
1	Nhà hàng Mỹ Ca, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh	1.756,30	Đất ở
2	Rạp chiếu bóng Cam Phúc, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh	400,40	Đất ở
3	Rạp chiếu bóng Cam Ranh cũ, 28 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	795,50	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
4	Nhà ở tập thể Công ty Thủy bộ, 14 đường Tô Văn Ôn, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	137,20	Đất giao thông + đất ở
5	Công ty xuất khẩu cũ, 44 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	1.929,40	Đất giao thông + đất xây dựng cơ sở văn hóa + đất ở
6	Trụ sở cũ của Hội Nông dân thành phố, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	1.734,80	Đất giao thông + đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp + đất xây dựng trụ sở cơ quan
7	Cơ sở Hội người mù thành phố, 16 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	4.179,10	Đất thương mại dịch vụ
8	Nhà đất nguyên trụ sở Đài TT-TH Cam Ranh, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh	1.598,00	Đất sinh hoạt cộng đồng

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Loại đất ĐG
(1)	(2)	(3)	(4)
9	Trụ sở cũ của TDP, 37 Phan Chu Trinh, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh	66,40	Đất giao thông + đất ở
	Tổng cộng	12.597,10	
VI	Quỹ đất do UBND huyện Khánh Vĩnh thực hiện		
	Năm 2023 và các năm kế tiếp		
1	Xã Khánh Thượng		
-	Thửa đất 21 tờ số 37	414,30	ONT
2	Sông Cầu		
-	Thửa đất 88 tờ số 7	378,90	DGD
-	Thửa đất 65 tờ số 7	1044,10	TSC
3	Xã Khánh Bình		
-	Thửa đất 27 tờ số 47 (Nhà văn hóa)	1006,10	CLN
-	Thửa đất 29 tờ số 47 (Khu TT thôn Ba Dùi)	9666,10	CLN
4	Thị trấn Khánh Vĩnh		
-	Thửa đất 12, 13 tờ số 16	345,50	TMD
-	Thửa đất 50 tờ số 16	31,00	TMD
-	Thửa đất 55-1 tờ số 16	84,40	TMD
-	Thửa đất 55-2 tờ số 16	107,30	TMD
-	Thửa đất 52,53 tờ số 4	921,20	TMD
-	Thửa đất 10-1 tờ số 8	463,00	RSX
-	Thửa đất 10-1 tờ số 27	24,80	TMD
5	Liên Sang		
-	Thửa đất 19 tờ số 15	131,14	DGD
6	Xã Khánh Hiệp		
-	1 phần thửa đất 64 tờ số 53	396,50	TMD
	Tổng cộng	15.014,30	
VII	UBND huyện Vạn Ninh		
	Năm 2022		
-	Điểm dân cư thôn Xuân Thọ, xã Xuân Sơn (04 lô)		ONT
	Năm 2023 và các năm kế tiếp		
-	05 Khu dân cư phía Nam của huyện Vạn Ninh thuộc xã Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Phú, Vạn Lương và Vạn Hưng (63 lô)		ONT

STT	Vị trí	Diện tích (m²)	Loại đất ĐG
(1)	(2)	(3)	(4)
VIII	UBND huyện Diên Khánh	-	
IX	UBND thành phố Nha Trang	-	

Trên đây là tổng hợp quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đang quản lý và xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 và các năm kế tiếp. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

(Đính kèm văn bản số 3230/STTTT-TTCTTĐT ngày 27/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (để b/cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTPTQĐ (Ng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tuấn